

Số: /KL-TTH

Ninh Sơn, ngày tháng 12 năm 2022

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Việc chấp hành các quy định về quản lý thu, chi tài chính**  
**ngân sách Nhà nước giao và các khoản đóng góp**  
**tại trường THCS Lê Lợi năm 2021**

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010;

Căn cứ Quyết định thanh tra số 14/QĐ-TTH ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chánh Thanh tra huyện Ninh Sơn về việc Thanh tra việc chấp hành các quy định về quản lý thu, chi tài chính ngân sách nhà nước giao và các khoản đóng góp tại trường THCS Lê Lợi.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTT ngày 14/12/2022 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của đối tượng thanh tra. Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

**I. Đặc điểm tình hình:**

Trường THCS Lê Lợi được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn thành lập theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 1994; theo Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện Ninh Sơn về việc phân bổ chỉ tiêu biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp và các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non thuộc huyện năm 2021 (tổng biên chế: 31, trong đó cán bộ quản lý: 02, giáo viên: 24, nhân viên 05). Qua kiểm tra trường có tổng số: 30 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó, cán bộ quản lý 02 gồm: 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng; 23 giáo viên đứng lớp (nhà trường thiếu 01 giáo viên) và 5 nhân viên lao động gồm: 01 kế toán, 01 y tế, 01 văn thư, 01 thiết bị, 01 thư viện và 01 bảo vệ hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ. Vì vậy, nhà trường đã hợp đồng thêm 01 giáo viên để phục vụ công tác giảng dạy; hằng năm có hơn 75% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, có giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh; trường luôn được các cấp các ngành đánh giá là đơn vị giáo dục an toàn về an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và trường học xanh – sạch – đẹp; trường đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2017.

**\* Thuận lợi:**

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp các ngành, sự nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn của tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên trong trường, cùng với sự phối hợp của các bậc cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục; đội ngũ giáo viên của trường 100% đạt chuẩn, có tinh thần, trách nhiệm cao trong công tác, luôn khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ giao; các em chăm ngoan, biết vâng lời thầy cô, ham học hỏi, thích tìm tòi khám phá... .. nên

trong những năm qua tập thể nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh được UBND huyện khen tặng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**\* Khó khăn:**

Một số giáo viên công tác xa nhà, giáo viên lớn tuổi nhiều nên việc tiếp cận với công nghệ thông tin còn hạn chế. Mặc dù, đã được đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị để phục vụ công tác giảng dạy; tuy nhiên, trang thiết bị, đồ dùng dạy học vẫn chưa đảm bảo theo qui định tối thiểu của Bộ GD&ĐT; Một số phụ huynh học sinh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con, còn khoán trắng cho nhà trường; thời gian giáo viên đứng trên lớp nhiều nhưng mức lương hiện hưởng còn thấp, ảnh hưởng nhiều đến đời sống của đội ngũ giáo viên.

**II. Kết quả kiểm tra, xác minh:**

**1. Công tác tài chính, kế toán:**

Nhà trường đã xây dựng, sử dụng, phân bổ dự toán được giao dựa trên chỉ tiêu về biên chế, người làm việc, định mức tiêu chuẩn quy định và nhu cầu hoạt động thực tế của trường. Trên cơ sở dự toán kinh phí được giao, nhà trường đã cân đối, tổ chức chi đầy đủ. Đồng thời tổng hợp, đề xuất, bổ sung dự toán kịp thời các khoản chi cho con người đáp ứng nhu cầu hoạt động về cấp kinh phí tăng lương, biên chế để phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn; chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị, chi khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên; công tác thu hồ sơ, tài liệu các trường hợp miễn, giảm học phí kịp thời, đầy đủ để tổng hợp đề xuất, bổ sung dự toán, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ chính sách đối với người khuyết tật, cấp bù học phí, trường có biên bản họp xét hỗ trợ theo từng kỳ, hồ sơ lưu giữ tương đối đầy đủ đúng quy định.

- *Quy chế chi tiêu nội bộ:* Hàng năm tại hội nghị cán bộ, công chức, người lao động; nhà trường đều thống nhất và thông qua quy chế chi tiêu nội bộ. Nội dung quy chế quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn theo các văn bản hiện hành của các cấp, các ngành.

- *Công khai tài chính:*

*Nội dung công khai:* Dự toán đầu năm và quyết toán ngân sách năm; quy chế chi tiêu nội bộ; chi tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp đối với người lao động; mức thu học phí; mức chi về các khoản đã thỏa thuận với cha mẹ học sinh từ đầu năm học.

- *Hình thức công khai:* Niêm yết công khai tại bảng công khai, bộ phận tài vụ theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 gồm quy chế chi tiêu nội bộ, bảng lương, dự toán, quyết toán thu chi ngân sách, tại hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh, hội nghị cán bộ công chức hàng năm và các cuộc họp tập thể định kỳ của nhà trường.

- *Công tác kế toán:* Việc lập, ghi chép, cập nhật thông tin, lưu giữ hồ sơ chứng từ, sổ sách kế toán được thực hiện tương đối đầy đủ kịp thời; tổ chức ghi sổ và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên các tài khoản kế toán theo quy định, phản ánh đúng số dư cuối kỳ của các tài khoản liên quan; hầu hết các

ng nghiệp vụ chi từ ngân sách được thực hiện chủ yếu thông qua hình thức chuyển khoản, thực hiện việc đối chiếu số liệu, thanh toán, quyết toán, nộp báo cáo tài chính hằng năm theo quy định.

- *Quản lý, sử dụng tiền mặt:* Các khoản chi từ ngân sách sử dụng hình thức chuyển khoản, còn các nghiệp vụ thu chi bằng tiền mặt được nhà trường lập đầy đủ các chứng từ, theo dõi trên sổ sách. Các loại hồ sơ, sổ sách kế toán theo dõi các khoản thu, chi từ quỹ cha mẹ học sinh đều được sử dụng hết trong năm.

## 2. Ngân sách nhà nước giao và học phí:

### a) Tình hình quản lý, sử dụng ngân sách:

- Dự toán năm trước chuyển sang, nguồn 15: 20.200 đồng
- Dự toán được giao: 3.584.030.017 đồng (trong đó: nguồn 12: 14.649.200 đồng; nguồn 13: 3.565.582.817 đồng; nguồn 15: 3.798.000 đồng)
- Dự toán đã sử dụng: 3.574.154.747 ( trong đó: nguồn 12: 7.929.000 đồng; nguồn 13: 3.562.427.747; nguồn 15: 3.798.000 đồng)
- Dự toán còn lại: 9.875.270 đồng ( trong đó: nguồn 12: 6.720.000 đồng; nguồn 13: 3.155.070 đồng)

- Dự toán hủy: 9.875.270 đồng.

### - *Kiểm tra các chứng từ thanh toán của đơn vị, cho thấy:*

- Chứng từ (chuyển khoản) số 16, ngày 04/2/2021, thanh toán tiền mua chổi, xô nhựa, khăn lau bàn, xà phòng... Phục vụ nhà trường (HĐ 34933, ngày 01/2/2021), số tiền: 3.875.000, qua kiểm tra chứng từ cho thấy **phần nội dung không đúng theo Hóa đơn chi văn phòng phẩm, sai số Hóa đơn 34932.**

\* Ngày 12/12/2022, báo cáo giải trình số 18/BC-LL của trường THCS Lê Lợi, do trong quá trình thao tác kế toán có đánh máy nhầm thành HĐ số 34933.

- Chứng từ số 17, ngày 03/2/2021, thanh toán tiền thuê người làm cỏ xung quanh trường (16 công x 200.000đ/công), số tiền: 3.200.000 đồng, **thiếu hợp đồng, danh sách nhận tiền.**

\* Ngày 12/12/2022, báo cáo giải trình số 18/BC-LL của trường THCS Lê Lợi, nhà trường đã bổ sung hồ sơ.

- Chứng từ (chuyển khoản) số 38, ngày 26/4/2021, thanh toán tiền mua sơn EXPO và con lăn để sơn các phòng học nhà trường ( HĐ số 84133, ngày 15/4/2021), số tiền: 5.530.000 đồng, kiểm tra chứng từ **không đúng Hóa đơn số 84139.**

\* Ngày 12/12/2022, báo cáo giải trình số 18/BC-LL của trường THCS Lê Lợi, do trong quá trình thao tác kế toán đánh máy nhầm thành HĐ số 84133

- Chứng từ số 40, ngày 26/4/2021, thanh toán tiền thuê người nhổ cỏ xung quanh trường ( 17 công x 180.000đ/công), số tiền: 3.060.000 đồng, **thiếu Hợp đồng, phiếu đề xuất.**

\* Ngày 12/12/2022, báo cáo giải trình số 18/BC-LL của trường THCS Lê Lợi, nhà trường đã bổ sung hồ sơ.

- Chứng từ số 43, ngày 06/05/2021, thanh toán tiền hợp đồng giáo viên dạy Mỹ thuật tháng 3/2021 ( 53 tiết x 51.300đ/tiết), số tiền: 2.718.900 đồng, **Thiếu danh sách số tiết dạy.**

\* Ngày 12/12/2022, báo cáo giải trình số 18/BC-LL của trường THCS Lê Lợi, nhà trường đã bổ sung hồ sơ.

- Chứng từ (chuyên khoản) số 96, ngày 03/11/2021, thanh toán tiền cước viễn thông tháng 9/2021, số tiền: 532.000 đồng, **không** có Hóa đơn

\* Ngày 12/12/2022, báo cáo giải trình số 18/BC-LL của trường THCS Lê Lợi, nhà trường đã bổ sung hóa đơn.

**b) Học phí năm học 2020-2021:** (Thu theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ)

- Năm trước chuyển sang: 0 đồng

- Tổng thu: 96.242.000 đồng (học kỳ I: 45.000.000đồng; học kỳ II: 51.242.000 đồng)

- Tổng chi: 67.748.358 đồng ((gồm chi lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp, văn phòng phẩm, mua sắm, sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn....)

- Còn tồn: 28.493.642 đồng

- Tổng số học sinh toàn trường năm học 2020-2021: có 12 lớp/435 học sinh (trong đó có: 03 lớp 6; 03 lớp 7; 03 lớp 8, 03 lớp 9).

- Mức thu: 30.000đ/1HS/tháng x 9 tháng = 270.000đ/1HS/năm học.

- Trong học kỳ: Số học sinh được miễn, giảm học phí gồm: hộ nghèo (được miễn): 19 học sinh; hộ cận nghèo (miễn 50%): 23 học sinh; vùng đặc biệt khó khăn (miễn 70%): 4 học sinh). Số tiền nhà trường đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện cấp bù: 6.700.000 đồng

### **3. Về thu, chi các loại quỹ năm học 2020-2021:**

Thu theo biên bản họp Ban đại diện Cha mẹ học sinh của trường THCS Lê Lợi vào ngày 13/9/2020, thống nhất mức thu học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021, gồm các khoản thu: tiền vệ sinh (35.000 đồng/học sinh); tiền giấy kiểm tra (30.000 đồng/học sinh); tiền ghế ngồi (30.000 đồng/học sinh) đối với học sinh mới vào lớp 6; tiền đóng góp xã hội hóa không quy định mức ủng hộ.

- Tổng thu: 63.294.000 đồng (gồm: tiền vệ sinh: 13.982.000 đồng; tiền giấy kiểm tra: 12.705.000 đồng; tiền ghế ngồi: 3.270.000 đồng; tiền đóng góp xã hội hóa: 33.337.000 đồng)

- Tổng chi: 63.294.000 đồng (gồm: tiền vệ sinh: 13.982.000 đồng; tiền giấy kiểm tra: 12.705.000 đồng; tiền ghế ngồi: 3.270.000 đồng; tiền đóng góp xã hội hóa: 33.337.000 đồng)

- Còn tồn: 0 đồng

\* Qua kiểm tra chứng từ chi tiền vệ sinh cho thấy nhà trường đã ký hợp đồng giao khoán công việc số 01/HĐGK ngày 01/9/2020 với ông Nguyễn Phương Ba là nhân viên bảo vệ của nhà trường, với nội dung công việc “lau chùi và quét dọn khu vực trong và ngoài nhà vệ sinh học sinh, giáo viên” tại điểm trường THCS Lê Lợi, với số tiền khoán: 1.500.000 đồng/tháng; thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 01/9/2020 đến ngày 31/5/2021, theo đó ông Nguyễn Phương Ba sẽ nhận số tiền: **13.500.000 đồng** (từ tháng 9/2020 đến tháng 5/2021) . Tuy nhiên, phiếu chi ngày 25/5/2021, số tiền: 1.982.000 đồng, có nội dung chi tiền dọn nhà vệ sinh (1.500.000 đồng), cắt cỏ xung quanh khu vực trường ( 482.000 đồng); Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng giao khoán công việc ngày 31/5/2021, thanh toán giá trị hợp đồng đã thực hiện: **13.982.000 đồng, chênh lệch số tiền: 482.000 đồng**, là không đúng quy định của quỹ vệ sinh vì khoản chi này không phục vụ cho quỹ vệ sinh.

\* Ngày 12/12/2022, báo cáo giải trình số 18/BC-LL của trường THCS Lê Lợi có nội dung số tiền còn tồn quỹ vệ sinh là 482.000 đồng, nhà trường đã thông báo cho ban chấp hành Hội cha mẹ học sinh đã đồng ý thống nhất chi số tiền 482.000 đồng cho ông Nguyễn Phương Ba để cắt cỏ xung quanh khu vực trường cho các em học sinh khỏi phải đi lao động để chuẩn bị tổng kết năm học.

**4. Hỗ trợ kinh phí học sinh khuyết tật:** (Theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 21/12/2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; có hồ sơ học sinh, đơn xác nhận của UBND xã, danh sách ký nhận tiền)

- Học kỳ II: Năm học 2020-2021, số tiền: 6.516.000 đồng, gồm:

+ Hỗ trợ tiền học bổng cho học sinh khuyết tật từ tháng 1 đến tháng 5 năm học 2020-2021( 01hs x 5tháng x 1.192.000 đồng/tháng, theo Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 30/3/2021), số tiền: 5.960.000 đồng.

+ Hỗ trợ tiền mua sắm phương tiện và đồ dùng học tập từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2020-2021 (01hs x 5 tháng x 111.200 đồng, Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 30/3/2021), số tiền: 556.000 đồng.

- Học kỳ I: Năm học 2021-2022, số tiền: 5.212.000 đồng, gồm:

+ Hỗ trợ tiền học bổng cho học sinh khuyết tật từ tháng 9 đến tháng 12 năm học 2021-2022 ( 01hs x 4tháng x 1.192.000 đồng/tháng, theo Quyết định số 2462/QĐ-UBND ngày 31/10/2021), số tiền: 4.768.000 đồng.

+ Hỗ trợ tiền mua sắm phương tiện và đồ dùng học tập từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2021-2022 (01hs x 4 tháng x 111.000 đồng, Quyết định số 2462/QĐ-UBND ngày 31/10/2021), số tiền: 444.000 đồng.

## **5. Quản lý, sử dụng tài sản, công cụ, dụng cụ:**

Nhà trường có ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản với nội dung tương đối đầy đủ, có mở sổ theo dõi tài sản, công cụ, dụng cụ, các trang thiết bị. Hằng năm tính hao mòn tài sản cố định theo tỷ lệ; có thành lập tổ kiểm kê và lập biên bản kiểm kê tài sản công cụ, dụng cụ đảm bảo thời gian, nội dung kiểm kê theo giá trị, số lượng, chủng loại, nội dung đưa vào năm sử dụng.

Trường đã chủ động bố trí kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, trang thiết bị nhằm duy trì hiệu quả sử dụng, phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học. Công tác mua sắm, sửa chữa tài sản được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục trong dự toán kinh phí tự chủ được giao. Hằng năm, trường luôn thực hiện chế độ báo cáo, công khai mua sắm và sửa chữa tài sản theo quy định.

- *Xung đột lợi ích:* Trong kỳ, đơn vị chưa nhận được thông tin, phản ánh, báo cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân về phát hiện có xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn. Ngoài ra, đơn vị cũng chưa nhận được văn bản báo cáo của cán bộ, công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ, công vụ về việc có xung đột lợi ích với công việc được phân công.

## **III. Kết luận và kiến nghị:**

Căn cứ vào chứng từ, sổ sách kế toán của Trường THCS Lê Lợi, kết quả kiểm tra, xác minh thực tế tại đơn vị, kết quả kiểm tra của Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra huyện kết luận và kiến nghị:

### **1. Kết luận:**

#### **1.1. Ưu điểm:**

- Công tác quản lý, điều hành của nhà trường: căn cứ Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan đến công tác quản lý tài chính, ngân sách của các cấp, nhà trường đã chủ động cập nhật, tiếp thu, nghiên cứu, quán triệt và giao nhiệm vụ cho bộ phận chuyên môn triển khai thực hiện các quy định về Luật Kế toán, Luật Ngân sách Nhà nước theo quy định. Căn cứ vào dự toán được giao, hằng năm nhà trường triển khai thực hiện dựa trên quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản.

- Hằng năm, đơn vị đã bám sát dự toán chi thường xuyên, đảm bảo các nguồn kinh phí chi cho các hoạt động thường xuyên của đơn vị, theo tháng, quý nhằm phục vụ kịp thời công tác chuyên môn và việc chi trả tiền lương cho công chức, viên chức theo quy định.

- Đơn vị có mở các loại sổ theo dõi thu, chi từ nguồn quỹ đóng góp của phụ huynh học sinh, hạch toán nguồn thu, chi trong các năm học đảm bảo trong định mức thỏa thuận và nội dung chi.

- Đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ cơ bản đúng theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, hằng năm đều tổ chức công khai tài chính theo quy định.

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị, đồ dùng dạy học được thực hiện theo trình tự, thủ tục, từ ban hành quy chế, tiến hành mua sắm, sửa chữa, bảo hành, kiểm kê, công khai định kỳ theo quy định và được hạch toán theo dõi trên sổ sách kế toán.

## 1.2. Hạn chế, tồn tại:

Bên cạnh kết quả đạt được; qua thanh tra đã phát hiện một số nội dung thanh toán, chi chưa đúng quy định, số tiền là **4.357.000đ** ( gồm: **3.875.000đ** chi sai nội dung, hóa đơn thanh toán; **482.000đ** chi quỹ vệ sinh chưa đúng theo *Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT* ngày 22/11/2011 của Bộ giáo dục và đào tạo), cụ thể như sau:

### 1.2.1. Về thu, chi ngân sách:

- Chứng từ (chuyển khoản) số 16, ngày 04/2/2021, thanh toán tiền mua chổi, xô nhựa, khăn lau bàn, xà phòng... Phục vụ nhà trường (HĐ 34933, ngày 01/2/2021), số tiền: 3.875.000, qua kiểm tra chứng từ cho thấy **phần nội dung không đúng theo Hóa đơn chi văn phòng phẩm, sai số Hóa đơn 34932.**

- Chứng từ số 17, ngày 03/2/2021, thanh toán tiền thuê người làm cỏ xung quanh trường (16 công x 200.000đ/công), số tiền: 3.200.000 đồng, **thiếu hợp đồng, danh sách nhận tiền.**

- Chứng từ (chuyển khoản) số 38, ngày 26/4/2021, thanh toán tiền mua sơn EXPO và con lăn để sơn các phòng học nhà trường ( HĐ số 84133, ngày 15/4/2021), số tiền: 5.530.000 đồng, kiểm tra chứng từ **không đúng Hóa đơn 0084139.**

- Chứng từ số 40, ngày 26/4/2021, thanh toán tiền thuê người nhỏ cỏ xung quanh trường ( 17 công x 180.000đ/công), số tiền: 3.060.000 đồng, **thiếu Hợp đồng, phiếu đề xuất.**

- Chứng từ số 43, ngày 06/05/2021, thanh toán tiền hợp đồng giáo viên dạy Mỹ thuật tháng 3/2021 ( 53 tiết x 51.300đ/tiết), số tiền: 2.718.900 đồng, **Thiếu DS số tiết dạy.**

### 1.2.2. Về thu, chi các loại quỹ:

*Chứng từ chi tiền vệ sinh cho thấy nhà trường đã ký hợp đồng giao khoán công việc số 01/HĐGK ngày 01/9/2020 với ông Nguyễn Phương Ba là nhân viên bảo vệ của nhà trường, với nội dung công việc “lau chùi và quét dọn khu vực trong và ngoài nhà vệ sinh học sinh, giáo viên” tại điểm trường THCS Lê Lợi, với số tiền khoán: 1.500.000 đồng/tháng; thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 01/9/2020 đến ngày 31/5/2021, theo đó ông Nguyễn Phương Ba sẽ nhận số tiền: **13.500.000 đồng** (từ tháng 9/2020 đến tháng 5/2021) . Tuy nhiên, phiếu chi ngày 25/5/2021, số tiền: 1.982.000 đồng, có nội dung chi tiền dọn nhà vệ sinh (1.500.000 đồng), cắt cỏ xung quanh khu vực trường ( 482.000 đồng); Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng giao khoán công việc ngày 31/5/2021, thanh toán giá trị hợp đồng đã thực hiện: **13.982.000 đồng, chênh lệch số tiền: 482.000 đồng**, là không đúng quy định của quỹ vệ sinh vì khoản chi này không phục vụ*

*cho quỹ vệ sinh, không đúng quy định theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ giáo dục và đào tạo.*

Trách nhiệm đối với những tồn tại, hạn chế nêu trên thuộc về Hiệu trưởng, (chủ tài khoản) và phụ trách kế toán trường. Nguyên nhân là do nguồn ngân sách, kinh phí cấp cho trường còn hạn chế, cơ sở vật chất còn thiếu chưa đáp ứng nhu cầu dạy học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, nên trường đã thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh sử dụng nguồn quỹ vệ sinh còn tồn để chi tiền cắt cỏ xung quanh khu vực trường cho các em học sinh khỏi phải đi lao động để chuẩn bị tổng kết năm học. Đây là những sai sót mang yếu tố khách quan; thực tế khoản chi này đều đã đến với người lao động đầy đủ, chưa phát hiện được có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng.

## **2. Kiến nghị và biện pháp xử lý:**

Để thực hiện tốt các qui định của pháp luật và giúp cho đơn vị trong điều hành, quản lý thu, chi ngân sách trong thời gian tới, trên cơ sở kết quả thanh tra và các qui định của pháp luật, Chánh Thanh tra huyện kiến nghị và xử lý như sau:

### **2.1. Đối với trường THCS Lê Lợi:**

- Tiếp tục phát huy những ưu điểm, kết quả đã đạt được trong thực hiện chính sách pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, công khai tài chính; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình, thủ tục đối với các chứng từ chi, đảm bảo đúng nguyên tắc quản lý tài chính theo điều 16, Luật kế toán năm 2015, ngày 20/11/2015.

- Thường xuyên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc thu, chi các loại quỹ đóng góp đảm bảo phù hợp, đúng nội dung đã huy động từ đầu năm học và tổ chức công khai các khoản thu, chi đến cha mẹ học sinh trong từng năm học, đảm bảo theo đúng quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011, không sử dụng nguồn thu các loại quỹ vào mục đích khác (nêu trên)

- Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm chỉ đạo, chấn chỉnh khắc phục ngay những tồn tại hạn chế trong công tác quản lý thu, chi tài chính ngân sách; đồng thời, tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các cá nhân có liên quan như đã nêu.

### **\*Xử lý về kinh tế:**

- Đối với số tiền chi chưa đúng quy định: **4.357.000đ.**



+ Không thu hồi số tiền: **482.000đ**, chi sai quỹ vệ sinh vì thực tế số tiền này đã được thông qua Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh và khoản chi này đã đến tay người lao động.

+ Thu hồi số tiền: **3.875.000đ** (*tiền mua vật tư văn phòng phẩm gồm: chổi, xô nhựa, khăn lau bàn, xà phòng... Phục vụ nhà trường*), chi không đúng theo nội dung thanh toán văn phòng phẩm, sai số hóa đơn nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

## 2.2. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo huyện:

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn và giám sát chặt chẽ các hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước cấp và hoạt động thu, chi các loại quỹ đóng góp của cha mẹ học sinh.

- Chấn chỉnh, chỉ đạo các trường trong việc huy động các khoản đóng góp từ cha mẹ học sinh, tránh việc lạm thu, sử dụng không đúng mục đích các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh và tổ chức tập huấn cho chủ tài khoản, kế toán về công tác quản lý tài chính, sử dụng các loại quỹ và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2.3. Đối với phòng Tài chính – kế hoạch huyện: có kế hoạch kiểm tra tài chính - ngân sách hàng năm đối với các đơn vị sử dụng ngân sách huyện, để kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế. Tham mưu cấp kinh phí kịp thời đầy đủ theo quy định, để các trường hoạt động hiệu quả.

2.4. Đối với Đoàn thanh tra có trách nhiệm tham mưu, ban hành quyết định thu hồi số tiền 3.875.000 đồng do vi phạm nguyên tắc tài chính, chi không đúng quy định tại Trường THCS Lê Lợi, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định về quản lý thu, chi tài chính ngân sách Nhà nước giao và các khoản đóng góp tại trường THCS Lê Lợi. Chánh Thanh tra huyện yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- TT: Huyện ủy, HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Phòng: TC-KH; GD&ĐT;
- Trường THCS Lê Lợi;
- Lưu: VT, HSTT.

**CHÁNH THANH TRA**

**Lê Sỹ Thắng**